

## Sách Ba-rúc (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

### Sách Ba-rúc (Br 1,1-6,72)

**1** Đây là nội dung quyển sách của ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, cháu ông Ma-a-xa-gia, cháu ba đời ông Xít-ki-gia, cháu bốn đời ông A-xa-đi-a, cháu năm đời ông Khen-ki-gia. Ông Ba-rúc đã viết sách này tại Ba-by-lon.

**2** Năm thứ năm, ngày thứ bảy trong tháng thứ năm, kể từ khi quân Can-đê đánh chiếm và phóng hoả thành Giê-ru-sa-lem, **3** ông Ba-rúc đã đọc sách này trước mặt vua Giơ-khon-gia, con vua nước Giu-đa là Giô-gia-kim, trước mặt toàn dân đến nghe và **4** trước mặt các bậc vị vọng, hoàng thân và kỳ mục, trước mặt toàn dân, cả trẻ con lẫn người lớn, trước mặt mọi người cư ngụ tại Ba-by-lon bên sông Sút. **5** Bấy giờ, trước nhan Đức Chúa, tất cả đều khóc lóc, ăn chay và cầu nguyện ; **6** rồi người ta đóng góp tiền bạc, mỗi người theo khả năng của mình, **7** và gửi về Giê-ru-sa-lem cho tư tế Giô-gia-kim con ông Khen-ki-gia, cháu ông Sa-lom, cho các tư tế khác và toàn dân đang ở với ông ấy tại Giê-ru-sa-lem. **8** Trước đó, vào ngày mồng mười tháng Siu-van, chính ông Ba-rúc đã đem trả lại xứ Giu-đa các vật dụng thuộc về Nhà Đức Chúa, xưa kia đã bị đưa đi khỏi Đền Thờ. Đó là những bình bằng bạc mà vua Xít-ki-gia-hu, con vua Giu-đa là Giô-si-gia-hu đã làm, **9** sau khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, bắt vua Giơ-khon-gia rời khỏi Giê-ru-sa-lem, đưa đi đày tại Ba-by-lon, cùng với các thủ lãnh, tù nhân, các bậc vị vọng và toàn dân.

**10** Họ nói : "Đây là tiền chúng tôi gửi về cho anh em, xin dùng để mua sắm lễ vật toàn thiêu, lễ vật đền tội và hương thơm ;hãy chuẩn bị lễ phẩm rồi dâng trên bàn thờ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta. **11** Hãy cầu nguyện cho Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon, cũng như cho thái tử Bê-nát-tát-xa được an khang trường thọ như trời cao đất dày. **12** Xin Chúa ban cho chúng tôi được can đảm và sáng suốt, cho chúng tôi được núp bóng Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon và thái tử Bê-nát-tát-xa, cho chúng tôi được phục vụ các ngài dài lâu và làm đẹp lòng các ngài mãi mãi. **13** Xin anh em cũng cầu nguyện cùng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta cho chính

chúng ta nữa, vì chúng ta đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta, và cho đến ngày nay, traten lỗi đình thịnh nộ của Đức Chúa đối với chúng ta vẫn chưa nguôi. **14** Vậy sách chúng tôi gửi cho anh em đây, hãy đọc mà xưng thú tội lỗi trong Nhà Đức Chúa vào ngày lễ Lều và những ngày thuận tiện. **15** Sau đây là nội dung : Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, quả là Đáng công minh ;còn chúng tôi, những người Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, **16** các vua và thủ lãnh, tư tế và ngôn sứ cũng như các bậc cha ông, chúng tôi phải hổ người bề mặt như ngày hôm nay thì cũng đáng, **17** vì tất cả chúng tôi đã phạm tội trước nhan Đức Chúa, **18** đã bất tuân, không nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không vâng theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề ra trước mắt chúng tôi. **19** Từ ngày Đức Chúa đưa cha ông chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập cho tới ngày nay, chúng tôi vẫn bất tuân đối với Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, vẫn làm nơ không chịu nghe tiếng Người. **20** Cho nên, như sự việc xảy ra hôm nay đây, những bất hạnh và lời nguyện rủa vẫn đeo đuổi chúng tôi, đúng như Đức Chúa đã tuyên bố với ông Mô-sê tôi tớ Người, ngày Người đưa cha ông chúng tôi ra khỏi Ai-cập để ban cho chúng tôi miền đất tràn trề sữa và mật. **21** Chúng tôi đã không vâng nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không tuân giữ mọi lời các ngôn sứ Người đã sai đến với chúng tôi. **22** Mỗi người chúng tôi đã cứ theo lòng dạ xấu xa ngoan cố của mình mà phục dịch các thần khác, và làm điều dữ trước mặt Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi.

**2** **1** Vì thế Đức Chúa thi hành lời đã phán liên quan đến chúng tôi, đến các thẩm phán lãnh đạo Ít-ra-en, đến các vua và thủ lãnh của chúng tôi, đến người Ít-ra-en và Giu-đa. **2** Dưới cả vòm trời này, chưa hề xảy ra điều gì giống điều Người đã thực hiện tại Giê-ru-sa-lem, như đã chép trong Luật Mô-sê : **3** đến độ trong chúng tôi, kể ăn thịt con trai, người ăn thịt con gái của mình. **4** Người còn bắt các ngài luy phục tất cả các vương quốc chung quanh chúng tôi, khiến các ngài nên trò ô nhục, nên đồ ghê tởm giữa mọi dân chung quanh, nơi Đức Chúa đã phân tán các ngài đến. **5** Như thế các ngài là những kẻ bị trị,

chứ không phải là những người cai trị, bởi vì chúng tôi đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không vâng nghe tiếng Người.

**6** Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi quả là Đáng công minh, còn chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi có phải hồ người bẽ mặt như ngày hôm nay thì cũng đáng. **7** Tất cả những tai hoạ Đức Chúa đe sẽ dùng mà trừng phạt chúng tôi, đã xảy đến cho chúng tôi rồi. **8** Thế mà chúng tôi chẳng cầu xin tôn nhan Đức Chúa giúp mỗi người từ bỏ những tư tưởng xấu xa trong tâm hồn. **9** Cho nên Đức Chúa đã canh chừng và đã giáng những tai hoạ ấy xuống trên chúng tôi ;vì trong mọi việc Đức Chúa đã khiến xảy ra cho chúng tôi, Người thật là Đáng công minh. **10** Còn chúng tôi, chúng tôi đã không nghe tiếng Người, không vâng theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề ra trước mặt chúng tôi.

**11** Giờ đây, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en, Người đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, dùng dấu lạ điềm thiêng, dùng sức mạnh lớn lao mà đưa dân Ngài ra khỏi đất Ai-cập, khiến cho danh Ngài rạng rỡ như hiện nay.

**12** Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác, đã ăn ở bất chính, ngược với mọi điều Ngài truyền dạy. **13** Xin cho cơn lôi đình của Ngài rời xa chúng con, vì giữa chư dân, nơi Ngài phân tán chúng con, chúng con chỉ còn lại rất ít. **14** Lạy Đức Chúa, xin lắng nghe lời chúng con cầu xin khẩn nguyện : vì danh Ngài, xin giải thoát chúng con và làm cho các kẻ đã đầy ải chúng con có thiện cảm với chúng con. **15** Như vậy, toàn cõi đất sẽ biết rằng Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, và cũng biết rằng Ít-ra-en cùng dòng dõi ông được mang danh Ngài. **16** Lạy Đức Chúa, từ thánh điện Ngài, xin đoái nhìn, xin nghĩ đến chúng con ;lạy Đức Chúa, xin ghé tai nghe, **17** lạy Đức Chúa, xin đưa mắt nhìn xem : vì những kẻ sẽ ca ngợi vinh quang và sự công chính của Đức Chúa không phải là những kẻ đã chết, đang ở trong âm phủ, những kẻ đã trút hơi thở cuối cùng, **18** nhưng là những tâm hồn trăm bề đau khổ, thân xác lom khom rời rã, chân lê bước, mắt lờ đờ, bụng đói là ;lạy Đức Chúa, chính những tâm

hồn này mới ca ngợi vinh quang và sự công chính của Ngài.

**19** Vì lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, chúng con không dựa vào công đức của cha ông và vua chúa chúng con mà giải bày cơ sự trước nhan Ngài. **20** Ngài đã trút lời đình thịnh nộ trên chúng con, như Ngài đã dùng các ngôn sứ là các tôi tớ Ngài mà phán : **21** "Đức Chúa dạy rằng : Hãy khom lưng xuống làm tôi vua Ba-by-lon, rồi các người sẽ được ở lại trên đất Ta đã ban cho cha ông các người. **22** Còn nếu các người không nghe tiếng Đức Chúa phán dạy mà làm tôi vua Ba-by-lon, **23** thì Ta sẽ làm cho các thành thị Giu-đa và ngay trong Giê-ru-sa-lem im bật tiếng hò reo tung bừng rộn rã, tiếng cô dâu chú rể gọi nhau, cả xứ sẽ trở nên chốn hoang vu không người cư ngụ." **24** Nhưng chúng con đã không nghe theo tiếng Ngài phán bảo phải làm tôi vua Ba-by-lon, cho nên Ngài đã cứ những lời Ngài đã dùng các ngôn sứ tôi tớ Ngài mà phán, là xương cốt của các vua, cũng như xương cốt của cha ông chúng con sẽ bị lôi ra khỏi mồ. **25** Các ngài đã chết vì những cực hình ghê gớm : đói khát, gươm đao, ôn dịch ;và giờ đây xương cốt bị dầm sương giải nắng đêm ngày. **26** Ngôi nhà được dành riêng để cầu khẩn Thánh Danh, Ngài đã làm cho ra nông nổi này, âu cũng vì tội ác nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã phạm.

**27** Dầu vậy, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài đã lấy hết lượng khoan dung và lòng từ bi cao cả của Ngài mà xử với chúng con, **28** như Ngài đã dùng tôi tớ Ngài là ông Mô-sê mà phán, khi truyền cho ông chép Lề Luật của Ngài trước mặt con cái Ít-ra-en, nội dung như sau : **29** "Nếu các người không nghe Ta, thì giữa chư dân, nơi Ta sẽ phân tán chúng, đám dân vĩ đại và đông đảo này chắc chắn sẽ trở thành nhỏ bé. **30** Ta vẫn biết rằng chúng sẽ chẳng nghe Ta đâu, vì đó là một dân cứng cổ. Nhưng trên đất lưu đày, chúng sẽ hồi tâm, **31** và sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng. Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đôi tai biết lắng nghe. **32** Trên đất lưu đày, chúng sẽ ca ngợi Ta, và sẽ tưởng nhớ danh Ta. **33** Chúng không còn cứng cổ nữa, cũng sẽ chẳng có những hành động xấu xa, vì chúng sẽ

nhớ lại cách ăn nết ở của cha ông chúng, những kẻ đã phạm tội trước nhan Đức Chúa. **34** Rồi Ta sẽ đưa chúng trở về đất Ta đã thề hứa ban cho tổ tiên chúng là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp ; chúng sẽ làm chủ đất ấy. Ta sẽ làm cho chúng gia tăng và chúng sẽ không giảm bớt nữa. **35** Ta sẽ thiết lập với chúng một giao ước muôn đời, theo đó Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. Ta sẽ không còn xua đuổi Ít-ra-en dân Ta khỏi đất Ta đã ban cho chúng nữa."

**3 1** Lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, kẻ kêu cầu Ngài đây là một tâm hồn sầu muộn và một lòng trí rã rời. **2** Lạy Đức Chúa, xin lắng nghe, xin thương xót, vì chúng con đã phạm tội trước nhan Ngài. **3** Vì Ngài là Đấng muôn đời hiển trị ; còn chúng con thì mãi mãi tiêu vong. **4** Vậy, lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, xin nghe lời khẩn nguyện của chúng con là những tử vong Ít-ra-en, là con cháu những người xưa kia đã xúc phạm đến Ngài, đã chẳng nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa các vị ấy, để ngày nay những bất hạnh này vẫn bám sát chúng con. **5** Xin đừng chấp tội cha ông chúng con, nhưng trong giờ phút này, xin nhớ đến cánh tay và thánh danh Ngài. **6** Vâng, Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, và lạy Đức Chúa, chúng con sẽ ca tụng Ngài. **7** Sở dĩ Ngài đã ban cho chúng con lòng kính sợ Ngài là để chúng con kêu cầu Thánh Danh. Nơi lưu đày, chúng con sẽ ca tụng Ngài, vì chúng con đã loại khỏi tâm hồn chúng con mọi điều gian ác cha ông chúng con đã phạm trước nhan Ngài. **8** Hôm nay đây, chúng con đang ở nơi lưu đày, nơi Ngài đã phân tán chúng con, khiến chúng con thành trò ô nhục, thành lời nguyện rửa, thành khoản bồi hoàn cho tất cả những điều gian ác của cha ông chúng con, những người đã từ bỏ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con.

**9** Nghe đi nào, hỡi Ít-ra-en, những mệnh lệnh tặng ban sự sống, hãy lắng tai hiểu lẽ khôn ngoan.

**10** Vì đâu, Ít-ra-en hỡi, vì đâu người phải nương thân trên đất thù địch, phải mòn hao nơi xứ lạ quê người ?

**11** Vì đâu người bị nhiễm uế giữa đám thây ma, phải nằm chung với những người ở trong âm phủ ?

**12** Ấu cũng vì người đã bỏ Nguồn Mạch Khôn Ngoan.

**13** Nếu người cứ bước đi theo đường Đức Chúa, hẳn muôn đời người đã được an vui.

**14** Hãy học cho biết đâu là khôn ngoan, đâu là sức mạnh, đâu là thông hiểu, đâu là trường thọ và sự sống, đâu là ánh sáng soi con mắt, và đâu là bình an.

**15** Nhưng ai tìm thấy nơi cư ngụ, và vào được kho tàng của đức khôn ngoan ?

**16** Đâu cả rồi, thủ lãnh các dân tộc, kẻ bá chủ muông thú địa cầu,

**17** kẻ lấy chim trời làm trò tiêu khiển ?

Đâu cả rồi kẻ chuyên lo tích trữ bạc vàng, là những thứ người đời luôn tin tưởng, có chiếm được bao nhiêu cũng không vừa ?

**18** Đâu cả rồi những kẻ làm ra bạc, nhọc lòng mà kết quả vẫn là không ?

**19** Tất cả đều khuất bóng, đều đi vào âm phủ, nhường chỗ cho kẻ khác vươn lên.

**20** Một lớp người trẻ hơn đã nhìn thấy ánh sáng, đã cư ngụ trên chốn dương gian : nhưng đường hiểu biết, chúng chẳng am tường, nẻo khôn ngoan, chúng không thông hiểu.

**21** Cả con cái chúng cũng không nắm vững, cứ mãi ở xa đường lối khôn ngoan.

**22** Tại Ca-na-an, không ai nghe nói đến, cũng chẳng ai nhìn thấy tại Tê-man.

**23** Ngay cả đám con cháu Ha-ga, những kẻ trên đời chuyên tìm kiến thức, bọn thương gia Me-ran và Tê-man, những kẻ ưa kể chuyện thần thoại, chuyên tìm

kiến thức :

trong bọn họ, đường nẻo khôn ngoan chẳng ai am tường, chẳng ai nhớ đến.

**24** Hỡi Ít-ra-en, nhà Thiên Chúa ngự lớn lao biết mấy,

lãnh địa của Người bát ngát dường bao,

25 lớn lao vô hạn, cao cả khôn lường !  
26 Tại đó, từ nguyên thủy đã sinh ra  
những kẻ khổng lồ tiếng tăm lừng lẫy,  
vóc dáng to cao, thạo nghề chinh chiến.  
27 Nhưng những người này, Thiên Chúa không  
chọn,  
cũng chẳng dạy cho con đường hiểu biết.  
28 Vì thiếu hiểu biết, họ đã tiêu vong,  
đã tiêu vong, vì họ điên rồ.  
29 Ai lên trời chiếm được khôn ngoan,  
rời khỏi tầng mây mà đưa xuống ?  
30 Ai vượt trùng dương để mong tìm được,  
rồi lấy vàng y đổi đem về ?  
31 Đường khôn ngoan, nào ai biết được,  
nẻo khôn ngoan, mấy kẻ quan tâm ?  
32 Chỉ mình Đấng Toàn Tri mới biết đức khôn  
ngoan,  
chỉ có trí tuệ Người mới thông suốt được.  
Người đã thiết lập cõi đất cho bền vững muôn  
đời,  
đã cho thú vật tràn đầy mặt đất.  
33 Người sai ánh sáng, ánh sáng liền đi ;  
gọi ánh sáng lại, ánh sáng run rẩy vắng lời.  
34 Các tinh tú, mỗi ngôi ở vị trí mình, tương bưng  
chiếu sáng.  
35 Người gọi chúng, chúng thưa : Có mặt,  
và hân hoan chiếu sáng mừng Đấng tạo nên  
mình.  
36 Chính Người là Thiên Chúa chúng ta,  
chẳng có ai sánh được như Người.  
37 Mọi nẻo đường đưa tới hiểu biết, Người đều tinh  
thông,  
chính Người đã vạch ra cho Gia-cóp, tôi trung  
của Người,  
cho Ít-ra-en, kẻ Người yêu quý.  
38 Rồi đức khôn ngoan xuất hiện trên mặt đất  
và đã sống giữa loài người.  
4 1 Đức khôn ngoan  
là huấn giới của Thiên Chúa ghi trong Sách  
Luật,

Luật tồn tại cho đến muôn đời.  
Ai gắn bó với Lề Luật thì sẽ được sống ;  
còn ai lìa bỏ ắt sẽ phải chết.  
2 Hỡi Gia-cóp, hãy quay trở về đón nhận Lề Luật,  
hãy dõi theo ánh sáng của Lề Luật  
mà tiến bước về chốn huy hoàng !  
3 Vinh quang của người, chớ nhường cho người  
khác,  
đặc ân của người, đừng trao cho dân ngoại.  
4 Hỡi Ít-ra-en, chúng ta có phúc dường nào,  
vì được biết những gì làm đẹp lòng Thiên Chúa  
!  
5 Can đảm lên nào, hỡi dân Ta !  
Hỡi những kẻ mang danh Ít-ra-en !  
6 Các người có bị bán cho dân ngoại,  
không phải là để bị diệt vong.  
Các người có bị trao cho quân thù  
âu cũng vì đã chọc giận Thiên Chúa.  
7 Quả thật, khi tế lễ cho ma quỷ thay vì cho Thiên  
Chúa,  
các người đã khiêu khích Đấng tạo dựng nên  
mình.  
8 Thiên Chúa vĩnh cửu, Đấng nuôi dưỡng các  
người,  
các người đành quên lãng ;  
còn Giê-ru-sa-lem, mẹ sinh thành các người,  
các người làm cho mẹ phải buồn sầu ;  
9 buồn vì chứng kiến cơn thịnh nộ của Thiên  
Chúa  
giáng xuống trên đoàn con, và mẹ đã than thở :  
Hãy nghe đây, các thành lân cận của Xi-on,  
Thiên Chúa đã giáng xuống trên tôi một nỗi  
buồn thê thảm.  
10 Vì tôi đã thấy cảnh lưu đày  
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai con  
gái của tôi.  
11 Xưa tôi vui mừng nuôi dưỡng chúng,  
nay đành phải buồn sầu ứa lệ để cho chúng ra  
đi.  
12 Chớ ai vui mừng vì thấy tôi goá bụa, bị mọi  
người bỏ rơi ;  
tôi phải sống đơn độc như thế này

chỉ vì con cái tôi phạm tội, lìa bỏ Lễ Luật của  
Thiên Chúa :

13 Chúng không hay không biết huấn lệnh Người,  
chẳng đi theo đường Người chỉ dạy,  
chẳng bước theo đường nẻo, chẳng sống theo  
kỷ cương  
phù hợp với sự công chính của Thiên Chúa.

14 Đến đây, hỡi các thành lân cận của Xi-on,  
và hãy nhớ lại cảnh tù đày  
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai, con  
gái của tôi.

15 Nhằm trừng phạt chúng, Đức Chúa gửi đến một  
dân xa lạ,  
một dân ngược ngược, nói tiếng không ai hiểu,  
già không nể, trẻ không thương.

16 Những đứa con trai yêu của bà goá đã bị dẫn đi  
xa,  
bà chỉ còn trơ trọi một mình, mất luôn cả con  
gái.

17 Các con ơi, làm sao mẹ giúp các con bây giờ ?

18 Đấng đã giáng tai hoạ xuống các con,  
chính Người sẽ cứu các con khỏi tay thù địch.

19 Đi đi các con, đi đi thôi, mẹ đành phải ở lại một  
mình !

20 Mẹ đã cởi áo đẹp của lúc an vui thái bình,  
khoác áo thô để van xin khẩn nguyện.  
Suốt chuỗi ngày còn sống,  
mẹ sẽ gào lên Đấng Vĩnh Hằng.

21 Can đảm lên nào, hỡi các con,  
hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa.  
Chính Người sẽ giải thoát các con khỏi quân  
bạo tàn,  
khỏi tay thù địch.

22 Mẹ trông đợi Đấng Vĩnh Hằng,  
sẽ ban cho chúng con ơn giải thoát,  
Người là Đấng Thánh đã ban cho mẹ niềm vui ;  
mẹ vui vì nghĩ đến lòng thương xót,  
Đấng Vĩnh Hằng, Vị Cứu Tinh của chúng con  
sắp đem đến cho chúng con.

23 Nước mắt rưng rưng, lòng buồn tê tái, mẹ đành  
để các con ra đi.

Nhưng Thiên Chúa sẽ đưa các con về với mẹ,  
mẹ con mình sẽ mãi mãi vui sướng hân hoan.

24 Hôm nay đây các thành lân cận của Xi-on  
nhìn thấy các con đi lưu đày,  
thì chỉ mai này thôi, cũng chính chúng  
sẽ thấy các con được Thiên Chúa cứu độ.  
Trong ánh sáng huy hoàng, trong vinh quang  
rực rỡ,

Đấng Vĩnh Hằng sẽ ban ơn cứu độ cho chúng  
con.

25 Các con ơi, hãy kiên tâm chịu đựng  
cơn thịnh nộ Thiên Chúa đổ xuống các con.  
- Người đã bị quân thù khùng bố,  
nhưng người sẽ sớm thấy nó tan hoang,  
nó sẽ bị người đập đầu đập cổ -.

26 Những đứa con tôi nâng niu chiều chuộng  
nay bước lê trên đường sỏi đá.  
Chúng khác chi đàn vật  
bị quân thù đánh cướp, bắt đem đi.

27 Các con ơi, can đảm lên nào !  
Hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa,  
vì Đấng đã giáng hoạ sẽ lại nhớ đến các con.

28 Xưa các con chỉ nghĩ đến chuyện xa lìa Thiên  
Chúa,  
thì một khi trở về,  
các con phải nỗ lực gập mưòi mà tìm kiếm  
Chúa.

29 Vì Đấng đã giáng hoạ xuống các con,  
chính Người sẽ giải thoát mà ban cho các con  
niềm vui vĩnh cửu.

30 Giê-ru-sa-lem, can đảm lên nào :  
Đấng đã đặt tên cho người sẽ mang lại cho  
người niềm an ủi.

31 Khốn cho những kẻ hành hạ người,  
và vui sướng vì người sụp đổ !

32 Khốn cho các thành phố và đô thị  
đã bắt con cái người phải làm tôi !  
Khốn cho thành cướp đoạt con cái người !

33 Nó đã vui mừng thấy người sụp đổ,  
đã sung sướng vì người suy vong ;  
cũng vậy, nó sẽ phải buồn phiền đau đớn,  
khi chính nó trở nên đồng hoang tàn.

**34** Ta sẽ cất đi, không cho nó hưởng niềm vui của một đô thị đông dân ; nó đã từng kêu căng ngạo ngược, thì rồi ra phải ủ dột buồn sầu.

**35** Vì lửa của Đấng Vĩnh Hằng trút xuống sẽ thiêu đốt nó ngày này qua ngày nọ ; và năm này qua năm khác, nó sẽ thành sào huyệt của quỷ ma.

**36** Hãy hướng về phía đông, Giê-ru-sa-lem hỡi, và nhận ra niềm vui đang đến, niềm vui Thiên Chúa gửi cho người.

**37** Những đứa con người đã để ra đi, này chúng đang tiến về ;  
từ đông sang tây, chúng tụ họp lại, và tiến về theo lệnh của Đấng Thánh, hân hoan vì được vinh quang Thiên Chúa ở cùng.

**5 1** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cởi bỏ áo tang khổ nhục, và mặc lấy ánh vinh quang vĩnh cửu Thiên Chúa ban cho người ;

**2** hãy khoác vào mình áo choàng công chính của Thiên Chúa ;  
và đội lên đầu triều thiên vinh quang Đấng Vĩnh Hằng ban tặng.

**3** Vì Thiên Chúa sẽ cho khắp cả hoàn cầu thấy hào quang rực rỡ của người.

**4** Mãi mãi Người sẽ gọi người là "Bình an xây dựng trên công chính", và "Vinh quang phát xuất từ lòng kính sợ Thiên Chúa".

**5** Vùng lên, Giê-ru-sa-lem hỡi, hãy đứng ở nơi cao, và hướng nhìn về phía đông :  
Kìa xem con cái người từ đông sang tây tụ họp về  
theo lời Đấng Thánh đã truyền dạy.  
Được Thiên Chúa nhớ đến, chúng hơn hờ mừng vui.

**6** Xưa chúng bị quân thù áp giải, phải rời người, không xe không ngựa.  
Nay Thiên Chúa lại đưa chúng trở về với người,

chúng được kiệu đi vinh quang rực rỡ, khác chi một ngai vàng.

**7** Vì Thiên Chúa đã ra lệnh phải bạt thấp núi cao và gò nổi có tự lâu đời, phải lấp đầy thung lũng cho mặt đất phẳng phiu, để Ít-ra-en tiến bước an toàn dưới ánh vinh quang của Thiên Chúa.

**8** Theo lệnh của Thiên Chúa, rừng xanh và đủ loại quế trầm  
sẽ toả bóng che rợp Ít-ra-en,  
**9** vì Thiên Chúa sẽ dẫn Ít-ra-en đi trong hoan lạc, dưới ánh sáng vinh quang của Chúa, cùng với lòng từ bi và sự công chính của Người.

Bản sao bức thư ông Giê-rê-mi-a gửi cho những người sắp bị vua nước Ba-by-lon phát lưu sang nước này, để loan báo cho họ những gì Thiên Chúa đã truyền cho ông.

**6 1** Vì tội lỗi anh em đã phạm trước nhan Thiên Chúa, anh em sẽ bị vua nước Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo phát lưu sang nước này. **2** Vậy sau khi đến Ba-by-lon, anh em sẽ phải ở lại xứ ấy nhiều năm, trong quãng thời gian dài đến bảy đời. "Nhưng, Thiên Chúa phán, sau thời gian này, Ta sẽ đưa các người ra khỏi đó bình an."  
**3** Rồi đây tại Ba-by-lon, anh em sẽ thấy những tượng thần bằng vàng bạc hay bằng đá. Những tượng này được người ta kiệu trên vai, và đã từng làm cho các dân ngoại kinh hoàng. **4** Hãy coi chừng kẻo như các dân ngoại, chính anh em cũng run sợ, **5** khi thấy quần chúng kẻ trước người sau thờ lạy các tượng thần đó. Nhưng anh em hãy nói trong lòng rằng : "Lạy Chúa là Chúa Tể, chỉ mình Ngài là Đấng phải thờ lạy mà thôi !" **6** "Vì, Thiên Chúa phán, thần sứ của Ta luôn ở với các người, chính Người sẽ bảo vệ tính mạng các người."

**7** Quả thật, các tượng thần này đã được sơn son thiếp vàng, lưới chúng được thợ mài nhẵn, chúng chỉ là đồ giả không biết nói. **8** Người ta lấy vàng làm triều thiên đội lên đầu các tượng thần của mình như đội cho thiếu nữ ư làm dáng. **9** Đôi khi các tư tế cũng cất giấu vàng bạc đó để dùng vào việc riêng ; họ còn lấy đem cho các cô điếm ở trên sân thượng nữa. **10** Họ may áo mặc cho

các tượng thần bằng vàng bạc hay gỗ đá, y như cho người ta vậy ;nhưng các thần ấy không chống lại được rì sét và mối mọt. **11** Mỗi khi khoác áo đỏ cho chúng, người ta phải lau mặt cho chúng vì bụi bặm trong đền thờ bám đầy. **12** Thần này thì cầm phủ việt tựa như lãnh chúa, nhưng không giết được kẻ phạm đến mình ; **13** thần khác thì cầm trong tay phải vừa kiếm vừa rìu, nhưng không bảo vệ được mình cho khỏi địch thù hay trộm cướp. **14** Vì thế, hiển nhiên, chúng không phải là thần, sợ chúng mà làm chi !

**15** Như chiếc bình vỡ trở thành vô tích sự, các thần của họ được đặt trong các đền cũng thế. **16** Mặt chúng đầy bụi bặm do chân những kẻ đi vào tung lên. **17** Như người ta nhốt kín kẻ phạm tội khi quân, chờ lãnh án tử hình, không để nó trốn thoát, cũng vậy, các tư tế tăng cường bảo vệ các đền thờ của họ bằng cửa đóng then cài để tránh trộm cướp. **18** Họ thắp đèn cho thần còn nhiều hơn cho chính mình nữa, nhưng dù một ngọn thoi, thần cũng chẳng thấy. **19** Chúng có khác chi các xà nhà bên trong đã ruỗng hết, như người ta quen nói ;mỗi từ đất xông lên đục khoét chúng cũng như áo chúng mặc, mà chúng không hề biết. **20** Mặt mũi chúng lọ lem vì khói trong đền bốc lên nghi ngút. **21** Trên thân mình chúng cũng như trên đầu chúng, người ta thấy bay lượn nào dơi, nào nhạn và các thứ chim khác, lại có cả mèo nữa. **22** Cứ thế anh em đủ biết chúng chẳng phải là thần : sợ chúng mà làm chi !

**23** Hơn nữa, vàng người ta dùng dát lên các tượng thần cho đẹp, nếu không có ai lau cho hết mờ, thì chúng cũng không làm cho vàng đó sáng lên được, vì ngay cả lúc người ta làm ra chúng, chúng cũng chẳng hay. **24** Dù được mua với giá cao, các thần ấy vẫn chẳng có hơi thở. **25** Chúng không có chân, nên người ta phải khiêng chúng trên vai, và như thế ai cũng nhìn thấy sự ô nhục của chúng. Bầy tôi chúng cũng phải xấu hổ, vì nếu chúng đổ xuống đất, thì cũng phải nhờ họ chúng mới đứng lên được. **26** Cứ đặt chúng đứng yên một chỗ, chúng chẳng tự mình đi lại được đâu. Nếu bị nghiêng, chúng không đứng thẳng lại được. Có dâng lễ vật cho chúng thì cũng như dâng cho người chết vậy thôi. **27**

Của lễ hy sinh dâng cho chúng, các tư tế đem bán kiếm lời ;còn phần phải đem chia cho người nghèo đói tật nguyện, thì các bà vợ của họ đem ướp muối. Những của lễ hy sinh ấy, cả đàn bà có kinh nguyệt và người ở cũ cũng cứ động vào. **28** Những điều này cho anh em biết chúng không phải là thần : sợ chúng mà làm chi !

**29** Làm sao gọi là thần, những pho tượng bằng vàng bạc hay bằng gỗ, vì có cả đàn bà dâng của lễ cho chúng nữa ? **30** Trong đền của chúng, tư tế thì ngồi, lễ phục rách rưới, đầu râu cạo nhẵn, không mũ không nón. **31** Khi kêu gào trước các thần, họ rống lên như có người vẫn làm khi ăn cỗ nhà tang. **32** Các tư tế lấy áo của thần cho vợ con mặc. **33** Bị xử tệ hay được xử tốt, các thần ấy cũng chẳng đáp trả được. Chúng không thể đặt ai lên làm vua hay truất phế, **34** cũng không thể cho ai của cải hay tiền bạc gì. Ai khấn với chúng rồi mà không giữ, chúng không đòi hỏi gì được. **35** Chúng không cứu được ai khỏi chết, không giải thoát được người yếu thế khỏi tay kẻ có quyền ; **36** không làm cho người mù được thấy, chẳng cứu được ai khỏi cảnh khốn quẫn, **37** không cảm thương kẻ goá bụa, chẳng thi ân cho trẻ mồ côi. **38** Những khúc gỗ bọc vàng bọc bạc ấy cũng giống như những phiến đá đẽo lấy từ núi ra vậy ;những kẻ làm tội chúng sẽ phải xấu hổ thẹn thùng. **39** Thế thì làm sao có thể nghĩ hoặc nói rằng chúng là thần được ?

**40** Ngay cả những người Can-đê cũng khinh dể các thần đó, vì khi thấy một người câm, họ đưa đến cho thần Ben để xin cho nó nói được, làm như thần này có thể hiểu ; **41** thế mà khi nghĩ lại, những người kia cũng không bỏ được các thần ấy : là vì họ không có khả năng nhận thức. **42** Có những người đàn bà thắt dây thừng ngồi bên vệ đường, đốt căm làm hương ; **43** bà nào được một người khách chiếu cố mà đi lại với mình thì mặt sát bà bên cạnh, cho rằng bà này không xứng đáng bằng mình nên dây thừng mới không được giắt đứt. **44** Tất cả mọi chuyện làm cho các thần ấy đều là dối trá ;thế thì sao có thể nghĩ hoặc nói rằng chúng là thần được ?

45 Những người chế tạo ra chúng là các nghệ nhân và thợ kim hoàn, nên họ muốn chúng ra thế nào thì chúng chỉ là thế thôi. 46 Những người chế tạo ra chúng còn chẳng sống được lâu, thì làm sao sản phẩm của họ lại là thần được ? 47 Cái họ để lại cho hậu thế chỉ là dối trá và ô nhục thôi. 48 Khi xảy ra tai ương loạn lạc, tư tế liền hỏi nhau xem phải đem thần đi trốn chỗ nào. 49 Những thứ không thể cứu nổi mình khỏi tai ương loạn lạc, những thứ đó không phải là thần : chuyện này, làm sao không hiểu được ? 50 Sớm muộn gì người ta cũng sẽ nhận ra rằng những khúc gỗ sơn son thiếp vàng kia chỉ là dối trá. Mọi dân tộc và vua chúa đều thấy rõ rằng chúng không phải là thần, mà chỉ là sản phẩm do tay con người làm ra, và nơi chúng không hề có một tác động thần linh nào cả. 51 Vậy thì ai lại không dễ dàng biết được : chúng không phải là thần ?

52 Chúng không thể đặt ai làm vua trong một nước, chẳng làm được mưa cho người ta, 53 chẳng giải quyết được vụ tranh chấp nào, cũng chẳng có khả năng cứu người bị áp bức. Chúng khác chi loài quạ bay lượn giữa trời đất. 54 Khi xảy ra hoả hoạn tại đền của các thần bằng gỗ sơn son thiếp vàng ấy, thì các tư tế của chúng lo chạy thoát thân ; còn chúng cứ đứng trơ trơ giữa nhà như kèo cột mà chịu đốt. 55 Chúng không chống nổi vua, không chống nổi kẻ thù. 56 Vậy, làm sao chấp nhận hoặc nghĩ rằng chúng là thần được ?

57 Các thần bằng gỗ sơn son thiếp vàng đó không thoát khỏi trộm cướp to gan đánh cắp vàng bạc cũng như áo xống của chúng ; chúng có tự cứu mình được đâu ! 58 Như vậy, thà làm một ông vua biết diệu võ dương oai, hay làm một vật dụng hữu ích cho chủ nhà sử dụng, còn hơn là làm một ông thần giả tạo như thế. Thà làm một cái cửa trong nhà để giữ gìn đồ đạc, hơn làm một ông thần giả tạo như thế. Thà làm một cây cột gỗ trong hoàng cung, còn hơn làm ông thần giả tạo như thế. 59 Mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú có nhiệm vụ chiếu sáng và trở nên hữu ích thì đều biết vâng phục ; 60 ánh chớp loé lên trông rất đẹp, gió thổi khắp nơi cũng thế, tất cả đều biết vâng phục ; 61 các đám mây cũng vậy, khi Thiên Chúa truyền cho chúng bay khắp mặt đất, chúng

đều thi hành mệnh lệnh của Người ; còn lửa, khi được gửi đến từ trời cao để đốt núi rừng, cũng đều thực hiện điều đã truyền dạy. 62 Thế mà về hình dáng cũng như về khả năng, những thứ thần kia lại chẳng sánh được với các vật này chút nào. 63 Cho nên không thể nghĩ hoặc nói được rằng những thứ đó lại là thần, vì chúng không có khả năng giải quyết một vụ tranh chấp, chẳng làm ơn làm phúc được cho ai. 64 Vậy, đã biết chúng không phải là thần thì còn sợ chúng mà làm chi !

65 Vì chúng chẳng thể giáng hoạ hay giáng phúc cho vua chúa, 66 cũng chẳng cho chư dân thấy những dấu lạ trên trời ; chúng chẳng chói lọi như mặt trời, không chiếu sáng như mặt trăng. 67 Chúng không bằng dã thú, vì dã thú có thể tìm chỗ kín đáo mà nép mình. 68 Không có cách nào chứng minh được cho ta rằng đó là những vị thần. Vậy còn sợ chúng mà làm chi !

69 Vì cũng như thừng bù nhìn trong ruộng dưa chẳng canh giữ được gì, các thần bằng gỗ sơn son thiếp vàng của người ta cũng vậy. 70 Các thần này ví như bụi gai trong vườn, để cho đủ thứ chim đến đậu, hay như xác chết vất trong xô tối. 71 Cứ nhìn những miếng vải điều, vải gai mục nát trên mình chúng thôi, anh em cũng sẽ biết rằng chúng không phải là thần. Sau cùng chúng sẽ bị sâu bọ đục khoét và sẽ nên mối ô nhục trong cả xứ. 72 Vậy đối với người công chính, tốt hơn cả là đừng có tượng thần nào hết : có thể mới tránh xa được sự nhuốc nhơ xấu hổ cho mình.